|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC****VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  *Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỀ HỒ SƠ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 53/2013/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 5 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG VIỆT NAM (VAMC) ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2015/NĐ-CP NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2015 VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 18/2016/NĐ-CP NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Điều/khoản** | **Nội dung ý kiến** | **Đơn vị** | **Ý kiến của NHNN** |
| I | Những đơn vị có ý kiến nhất trí hoàn toàn hoặc không có ý kiến đề xuất đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định: - Công ty cho thuê tài chính I – Agribank; Việt Credit; Công ty tài chính TNHH 1 TV Home Credit Việt Nam; Công ty tài chính Shinhan Việt Nam; Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease; Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện; Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội; Công ty cho thuê tài chính – VCB; PUBLIC Bank Việt Nam; Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACBL); - VietBank; Bangkok Bank; Ngân hàng Mega ICBC; Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd; Ngân hàng thương mại TNHH E.SUN chi nhánh Đồng Nai; First Commercial Bank chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Đồng Nai; Ngân hàng SINOPAC chi nhánh TP Hồ Chí Minh; Ngân hàng The Shanghai Commercial & Savings Bank, Ltd - Chi nhánh Đồng Nai; Ngân hàng KEB Ha Na chi nhánh Hà Nội; Ngân hàng Shinhan Việt Nam; Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc – Chi nhánh Hà Nội; Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation – chi nhánh thành phố Hà Nội và chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Deutsche Bank AG, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. SAIGONBANK, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Camphuchia Chi nhánh Hà Nội; Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. — chi nhánh TP phố Hồ Chí Minh; Deutsche Bank AG, chi nhánh TP HCM; Ngân hàng liên doanh Việt Nga; Ngân hàng Hua Nan Commercial Bank, LTD, chi nhánh TP Hồ Chí Minh; - Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAB); Ngân hàng TMCP Phương Đông; Ngân hàng TMCP quốc tế (VIB); Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (EXIMBANK), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB); Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV); Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank); Ngân hàng TMCP Tiên phong (TPBank).- Bộ Quốc phòng; |
| II | Những đơn vị có ý kiến tham gia |
| **A** | **Ý kiến chung** |
| 1 |  | Căn cứ Thông báo số 454/TB-VPCP ngày 04/11/2023 của Văn phòng Chính phủ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam không tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản do các bộ, ngành, cơ quan tổ chức được giao chủ trì soạn thảo về lĩnh vực có tính chuyên ngành, chuyên biệt. Đề nghị NHNN tập trung lấy ý kiến từ các chuyên gia, cơ quan quản lý, đối tượng chịu tác động.  | Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam | Tiếp thu |
| 2 |  | Đề nghị NHNN rà soát kỹ hồ sơ, tài liệu liên quan, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) năm 2025, Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) và các VBQPPL liên quan. Nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định 53 phải hỗ trợ tích cực cho công tác xử lý nợ xấu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế.  | Bộ Công an | Tiếp thu |
| 3 |  | Nội dung liên quan đến thu giữ tài sản: Hiện nay, NHNN đang xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD trong đó có bổ sung quy định về thu giữ tài sản bảo đảm. Đề nghị cập nhật nội dung dự thảo để phù hợp với nội dung dự án Luật nói trên. | MSB | Tiếp thu |
| B | **Ý kiến cụ thể** |
|  | **Dự thảo Nghị định** |  |  |
| 1 |  | Về dự thảo Nghị định, trong phạm vi phụ trách, Bộ Ngoại giao cơ bản nhất trí. | Bộ Ngoại giao |  |
| 2 |  | Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị định. Theo dự thảo Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá tác động và bản thuyết minh thì việc xây dựng Nghị định trên cơ sở quy định Luật số 69/2014/QH13 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện sở hữu đối với doanh nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tuy nhiên hiện nay Chính phủ đang trình Quốc hội dự thảo Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp thay thế Luật số 69/2014/QH13 và dự kiến ban hành Quý III/2025. Do đó, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53/2013/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam của Ngân hàng Nhà nước cần phù hợp với nội dung Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp mới. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Tiếp thu theo hướng Rà soát dự thảo Luật Quản lý và Đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp thay thế Luật số 69/2014/QH13 để bảo đảm Nghị định phù hợp. Dự thảo Nghị định quy định phù hợp với dự thảo Luật mới thay thế Luật 69/1014/QH13, cụ thể về việc kế hoạch kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước vẫn do cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt (hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt các chỉ tiêu cơ bản). Tuy nhiên, khi Luật mới chưa ban hành căn cứ vẫn phải dựa trên Luật hiện hành. Trong quá trình hoàn thiện nếu Luật mới được ban hành sẽ sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý mới. |
| 3 | Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 2 Điều 2 Nghị định) | Theo quy định của Luật Các TCTD, VAMC được mua nợ xấu của TCTD liên doanh, TCTD 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường. Tuy nhiên, nội dung khoản 2 Điều 2 chỉ mới đề cập đến “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” chưa đề cập đến TCTD liên doanh, TCTD 100% vốn nước ngoài.Đề nghị NHNN nghiên cứu, cân nhắc điều chỉnh khoản 2 Điều 2 Nghị định 53 theo hướng bổ sung đầy đủ đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 197 Luật Các TCTD. | Bộ Công An  | Không tiếp thu, lý do:- Khoản 38 Điều 4 Luật các TCTD quy định “Tổ chức tín dụng là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động của ngân hàng theo Luật này”.Tổ chức tín dụng đã bao gồm TCTD 100% vốn nước ngoài, TCTD liên doanh.- Như vậy, khoản 2 Điều 2 đã bao gồm đầy đủ các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 197 Luật Các TCTD.  |
| 4 | Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 2 Điều 3 Nghị định) | Khái niệm VAMC sau khi sửa đổi, bổ sung như sau:“2. Công ty Quản lý tài sản là doanh nghiệp đặc thù, được tổ chức dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước”Về việc bổ sung cụm từ ”có chức năng mua bán, xử lý nợ” cần được đơn vị soạn thảo xem xét lại sự cần thiết, do hoạt động của VAMC đã được quy định tại Quyết định 195/QĐ-NHNN ngày 27/6/2013 của Thống đốc NHNN về việc thành lập VAMC, theo đó ngoài chức năng mua bán, xử lý nợ thì VAMC còn có các hoạt động khác liên quan đến đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần, tổ chức đấu giá tài sản... Vì vậy, dựa vào chức năng hoạt động của hoạt động của VAMC đã thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định 53. Mặt khác việc bổ sung định nghĩa như trên có thể hiểu nhầm về chức năng của VAMC chỉ thực hiện mua bán, xử lý nợ mà không có các hoạt động nào khác. | Công ty Tài chính cổ phần Điện lực  | Không tiếp thu, lý do:- Sửa đổi, bổ sung khoản này để làm rõ VAMC là tổ chức mua, bán, xử lý nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Luật các TCTD năm 2024.- Việc đầu tư tài chính, góp vốn mua cổ phần, tổ chức bán đấu giá tài sản… cũng là giải pháp để xử lý nợ.- Điều 12 Nghị định 53 đã quy định cụ thể VAMC được thực hiện những hoạt động nào.- Nghị định 53 là một trong những căn cứ để xây dựng Quyết định 195/QĐ-NHNN ngày 27/6/2013 của Thống đốc NHNN về việc thành lập VAMC.  |
| 5 | Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 2 Điều 3 Nghị định) | Khoản 2, Điều 1 dự thảo quy định “Công ty Quản lý tài sản là doanh nghiệp đặc thù”. Đề nghị rà soát lại cho phù hợp với loại hình doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp. | Bộ Nông nghiệp và môi trường | Tiếp thu sửa đổi như sau:- “2. Công ty Quản lý tài sản là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, có chức năng mua, bán, xử lý nợ và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước.”- Giữ nguyên cụm từ “và chịu sự quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước.” đây là quy định thể hiện vai trò quản lý nhà nước của của NHNN đối với VAMC.  |
| 6 | Đề nghị sửa đổi như sau: “2. Công ty Quản lý tài sản là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, có chức năng mua, bán, xử lý nợ”. Lý do:- Doanh doanh nghiệp 2020 không có khái niệm “doanh nghiệp đặc thù”.- NHNN là cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước. Theo đó, NHNN thực hiện vai trò của mình theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước. | VCB |
| 7 | Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 4 Nghị định) | Khoản 1: Đề xuất góp ý định nghĩa về khách hàng vay cho đồng nhất với Thông tư 31/2024/TT-NHNN:1. Khách hàng vay bao gồm **tổ chức** (không bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), **cá nhân, các chủ thể khác** theo quy định của pháp luật dân sự có nghĩa vụ hoặc có thể phát sinh nghĩa vụ trả nợ, thanh toán cho ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng theo thỏa thuận có nợ xấu bán cho VAMC.  | Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB) | Không tiếp thu, lý do:Do tổ chức đã đã bao trùm các chủ thể khác theo Bộ Luật Dân sự. |
| 8 | Đề nghị sửa đổi như sau: *“2. Khách hàng vay còn tồn tại là khách hàng vay chưa bị ~~rút~~* ***thu hồi*** *giấy phép hoạt động, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật (đối với tổ chức) hoặc chưa chết, mất tích (đối với cá nhân).”* | Ngân hàng HTX | Tiếp thu Thay cụm từ “rút giấy phép” thành cụm từ “thu hồi giấy phép” để phù hợp với quy định tại điều 36 Luật Các TCTD năm 2024. |
| 10 | Khoản 4, Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định)Về Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 5 Nghị định) | Hiện nay, NHNN đang trình dự án sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD. Trường hợp Luật các TCTD sau khi sửa đổi, bổ sung không quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm, đề nghị rà soát theo hướng không quy định nội dung này. | Bộ Xây dựng  | Tiếp thuHiện nay dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD năm 2024, về “thu giữ tài sản” sẽ được luật hóa. Do vậy, không bổ sung khoản 5 Điều 4 Nghị định 53. |
| 11 | **Điều chỉnh nội dung và kết cấu Khoản 4, Khoản 5 Điều 5 Dự thảo:**“*4. Công ty quản lý tài sản mua khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài* ***chỉ được*** *mua theo giá trị thị trường.**5. Công ty quản lý tài sản chỉ được thực hiện quyền thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Nghị định này khi Luật có quy định về quyền thu giữ tài sản bảo đảm.*”Nội dung trên ABBANK cho rằng kết cấu tại điều khoản về phương thức VAMC mua nợ xấu của TCTD phù hợp hơn điều khoản về nguyên tắc hoạt động. Do đó, ABBANK đề xuất điều chỉnh về kết cấu đưa hai nội dung này xuống thành khoản 5 và khoản 6 Điều 7 Dự thảo.Đồng thời, ABBANK đề xuất điều chỉnh nội dung khoản 4 Điều 5 Dự thảo thành:“*Công ty quản lý tài sản* ***chỉ được*** *mua nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường*.” | Ngân hàng TMCP An bình  | Tiếp thu 1 phần- Bổ sung vào điều 7 Nghị định 53/2013/NĐ-CP 1 khoản quy định “*Công ty quản lý tài sản mua nợ xấu của tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua theo giá trị thị trường*.” - Bỏ khoản 5 vì Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD, trong đó có Luật hóa về quyền thu giữ tài sản dự kiến sẽ được ban hành trước Nghị định. |
| 12 | Đề nghị bỏ nội dung bổ sung khoản 5 Điều 5 do hiện chưa có quy định pháp lý cụ thể. Trường hợp pháp luật (Luật Các TCTD) có quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị lấy ý kiến Bộ Tư pháp về nội dung này để bảo đảm tính pháp lý.  | Bộ Tài chính  | Tiếp thu |
| 13 | - Đề nghị rà soát, thống nhất nội dung giữa dự thảo Nghị định và bản so sách thuyết minh.- Về nội dung bổ sung khoản 5 Điều 4 đề nghị giữ nguyên theo dự thảo vì dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD sẽ có Luật hóa vấn đề “thu giữ tài sản” | Ngân hàng TMCP Bắc Á | Tiếp thu một phầnGiữ nguyên các nội dung liên quan đến “thu giữ tài sản” tại Nghị định 53 vì Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD dự kiến ban hành trước thời điểm ban hành Nghị định. |
| 14 | Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 6 Nghị định) | *“Khách hàng vay có khoản nợ xấu bán cho Công ty Quản lý tài sản và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư khả thi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiếp tục xem xét, cấp tín dụng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật.”.*Đề nghị NHNN rà soát quy định về “*phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư khả thi”* để VAMC có cơ sở đánh giá phương án sản xuất, kinh doanh, dự án. | Bộ Xây dựng | Không tiếp thu, lý do:Quy định này cho phép TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền tiếp tục cho vay đối với khách hàng có khoản nợ xấu bán cho VAMC và có phương án sản xuất, kinh doanh, dự án đầu tư khả thi theo thỏa thuận và quy định của pháp luật |
| 15 | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 7 Nghị định); khoản 1, 2 Điều 2 dự thảo Nghị định và bản so sánh  | Dự thảo mở rộng đối tượng áp dụng của Nghị định 53 từ “tổ chức tín dụng Việt Nam” thành “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”, tuy nhiên, cần rà soát lại một số nội dung như sau:* Khoản 6 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 7) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 53: đề nghị sửa cụm từ “tổ chức tín dụng” thành “tổ chức tín dụng Việt Nam” hoặc “tổ chức tín dụng trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh”.

- Khoản 1 Điều 2 Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 53: đề nghị bỏ cụm từ “khoản 2, 3 Điều 7” do tại khoản 6 Điều 1 Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 53 đã có nội dung này (đã thay thế “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”)* Khoản 2 Điều 2 Dự thảo Nghị định quy định: “thay cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh)” tại khoản 3 Điều 8; khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 14; khoản 7 Điều 16”, tuy nhiên, tại Bảng so sánh Dự thảo cụm từ “tổ chức tín dụng” tại các Điều này lại được thay thế bằng cụm từ “tổ chức tín dụng Việt Nam” mà không phải là cụm từ “tổ chức tín dụng (trừ tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, tổ chức tín dụng liên doanh)” như tại Dự thảo Nghị định, đề nghị rà soát và chỉnh sửa thống nhất nội dung này.
 | VAMC | Tiếp thuĐã rà soát và thống nhất giữa dự thảo Nghị định và bản so sánh |
| 16 | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7) | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7) quy định: *3. Căn cứ năng lực tài chính của Công ty Quản lý tài sản, hiệu quả kinh tế và điều kiện thị trường, Công ty Quản lý tài sản được mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều này đối với các khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện sau: a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này; b) Được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ xấu; c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.”*Đề nghị NHNN rà soát lại khoản 3 Điều 7 để quy định cho phù hợp với nội dung Điều 7 về phương thức mua nợ xấu của TCTD; đồng thời, nghiên cứu chuyển sang điều, khoản quy định về điều kiện về mua, bán các khoản nợ xấu. | Bộ Xây dựng  | Tiếp thu - Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau: *3. Căn cứ năng lực tài chính của Công ty Quản lý tài sản, hiệu quả kinh tế và điều kiện thị trường, Công ty Quản lý tài sản được mua nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phương thức quy định tại khoản 2 Điều này đối với các khoản nợ xấu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.* - Sửa đổi, bổ sung khoản 1,2 Điều 8 như sau:*1. Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị ghi sổ bằng trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý tài sản phát hành đối với các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng đáp ứng các điều kiện sau đây:**a) Khoản nợ xấu bao gồm nợ xấu trong các hoạt động cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp, ủy thác cấp tín dụng và hoạt động khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;**b) Khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm;**c) Khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm phải hợp pháp và có hồ sơ, giấy tờ hợp lệ;**d) Khách hàng vay còn tồn tại;**đ)* *Số dư của khoản nợ xấu hoặc dư nợ xấu của khách hàng vay không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước**2. Công ty Quản lý tài sản mua theo giá trị thị trường đối với các khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng các điều kiện sau:**a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này;**b) Được đánh giá có khả năng thu hồi đầy đủ số tiền mua nợ xấu;**c) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có khả năng phát mại hoặc khách hàng vay có triển vọng phục hồi khả năng trả nợ.* |
| 17 | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định | Đề nghị bỏ nội dung này.Lý do: Tại khoản 1 Điều 2 đã quy định về việc thay thế cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” tại khoản 2 và 3 Điều 7.  | Ngân hàng HTX | Tiếp thu theo hướng- Bỏ cụm từ “các khoản 2, 3 Điều 7” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định;- Giữ khoản 6 Điều 1 |
| 18 | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định  | Theo Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo thì đã bỏ quy định tại khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP có nội dung: *“4. Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý tài sản xây dựng phương án mua các khoản nợ xấu theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều này trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện”.* Lý do bỏ quy định này là Luật số 69/2014/QH13 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp quy định cơ quan đại diện chủ sở hữu (NHNN đối với VAMC) phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp, trong đó đã bao gồm kế hoạch mua nợ, do đó, việc phê duyệt riêng lẻ kế hoạch mua nợ theo giá thị trường là không cần thiết. Tuy nhiên, kế hoạch kinh doanh hàng năm là kế hoạch chung, việc mua nợ theo giá thị trường phát sinh đối với từng vụ việc cụ thể trong quá trình hoạt động kinh doanh nên việc loại bỏ sự chấp thuận riêng của NHNN đối với kế hoạch mua nợ theo giá thị trường chưa đảm bảo công tác quản lý nhà nước và giám sát hoạt động tài chính của VAMC một cách hiệu quả, nhất là với vị thế "doanh nghiệp đặc thù" của VAMC. Bởi vậy, PGBank đề xuất giữ nguyên nội dung Khoản 4 Điều 7 như quy định hiện tại của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. | PGB và VPB | Không tiếp thu. Lý do:Theo quy định, hàng năm Hội đồng thành viên của VAMC xây dựng Phương án mua nợ theo giá trị thị trường trình Thống đốc NHNN phê duyệt (thủ tục đề nghị chấp thuận phương án mua nợ theo giá trị thị trường được quy định tại Điều 25 Thông tư quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC) hàng năm tương tự như việc phê duyệt kế hoạch kinh doanh chứ không phải là phê duyệt từng lần, từng vụ việc cụ thể trong quá trình hoạt động kinh doanh của VAMC như cách hiểu của PGB.  |
| 19 | Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định | Đề nghị giữ nguyên khoản 4 Điều 7 Nghị định “4. Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý tài sản xây dựng phương án mua các khoản nợ xấu theo phương thức quy định tại Khoản 2 Điều này trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi thực hiện.”Lý do: tại Điều 5 Quyết định 195/QĐ-NHNN ngày 27/6/2013 quy định về quy trình, thủ tục phê duyệt có ý kiến về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính; giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp đối với DNNN, DN có vốn nhà nước do NHNN quản lý, nọi dung kế hoạch kinh doanh của VAMC cần trình NHNN phê duyệt gồm: *”Kế hoạch mua nợ (bằng trái phiếu đặc biệt, theo giá trị thị trường); Kế hoạch xử lý các khoản nợ đã mua”.* Việc bỏ khoản 4 có thể gây ra hiêuu nhầm về việc VAMC có thể tự quyết định việc mua nợ xấu của tổ chức tín dụng theo giá thị trường. | Công ty cổ phần tài chính Điện lực  | Không tiếp thu, lý do:- Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp có quy định Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại điện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ “*Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;”* (điểm d khoản 2 Điều 42). VAMC là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do NHNN (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại VAMC) ra quyết định thành lập. Do vậy, theo quy định của Luật số 69/2014/QH13, NHNN phê duyệt kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAMC.Ngoài ra, theo dự thảo Luật thay thế Luật số 69/2014/QH13 mới nhất có quy định NHNN (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước) phê duyệt các chỉ tiêu cơ bản của Kế hoạch kinh doanh hàng năm.- Điều 5 Quyết định số 195/QĐ-NHNN ngày 13/2/2023 quy định nội dung kế hoạch kinh doanh của VAMC bao gồm: Kế hoạch mua nợ (bằng trái phiếu đặc biệt, theo giá trị thị trường); Kế hoạch xử lý các khoản nợ đã mua. Như vậy, Phương án mua nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo giá trị thị trường bằng nguồn vốn không phải trái phiếu đặc biệt đã có trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAMC.- Hơn nữa, theo chủ trương của Chính phủ cần đơn giản hóa, giảm thiểu thủ tục hành chính nên việc bỏ quy định NHNN phê duyệt từng phần trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAMC là phù hợp. |
| 20 |  | Về phê duyệt phương án phát hành TPĐB để mua nợ xấu: Đề nghị tiếp tục thực hiện quy định hiện hành tại Nghị định 53 về thẩm quyền của NHNN trong phê duyệt phương án phát hành TPĐB của VAMC vì: (i) TPĐB do VAMC phát hành là công cụ xử lý nợ đặc thù khác với các loại hình trái phiếu thông thường; (ii) việc xây dựng, phê duyệt phương án mua nợ xấu bằng TPĐB cần được xây dựng chi tiết, cụ thể như quy định tại Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của NHNN; (iii) hiện nay, Bộ Tài chính trình Quốc hội Luật sửa đổi Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp theo hướng giao Hội đồng thành viên ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp, vì vậy NHNN cần thiết phải phê duyệt phương án phát hành TPĐB của VAMC. | Bộ Tài chính | Không tiếp thu, lý do:- Luật số 69/2014/QH13 ngày 26/11/ 2014 về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp có quy định Quyền, trách nhiệm của cơ quan đại điện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ “*Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;”* (điểm d khoản 2 Điều 42).Theo dự thảo Luật Hội đồng thành viên quyết định việc ban hành kế hoạch kinh doanh hằng năm nhưng phải **căn cứ vào các nhiệm vụ, chỉ tiêu cơ bản được đại diện chủ sở hữu nhà nước giao.**  Trong khi đó Phương án mua nợ bằng TPĐB là chỉ tiêu quan trọng, chủ yếu cơ bản của kế hoạch kinh doanh hàng năm của VAMC.  |
| 21 | Điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định 53 | Điều 8.1.đ Nghị định 53, quy định về “số dư của khoản nợ xấu” tại điều này chỉ nên áp dụng đối với khoản nợ mua bằng trái phiếu đặc biệt và không áp dụng đối với khoản nợ mua theo giá trị thị trường vì: (1) Việc mua khoản nợ bằng trái phiếu đặc biệt nhằm đưa tỷ lệ nợ xấu của các tổ chức tín dụng về dưới 3%, do đó, cần giới hạn số dư của khoản nợ xấu không thấp hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước và (2) Việc mua khoản nợ theo giá trị thị trường không áp dụng giới hạn số dư của khoản nợ xấu nhằm đảm bảo VAMC được mua nợ thị trường như các tổ chức, cá nhân khác. Vai trò của VAMC quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 53 là “nhằm xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý cho nền kinh tế”, đặc biệt việc xử lý nợ xấu theo giá trị thị trường không phân biệt giá trị của khoản nợ mà tuân theo quy luật cung – cầu của thị trường. Trên thực tế, có nhiều khoản nợ xấu có giá trị ghi sổ số dư nợ gốc không lớn, nhưng nghĩa vụ trả nợ với TCTD rất lớn (bao gồm lãi, phí, tiền phạt…). Việc giới hạn giá trị tối thiểu của khoản nợ khi mua nợ theo giá trị thị trường sẽ làm hạn chế số lượng lớn khoản nợ này không được xử lý qua VAMC. | VAMC | Không tiếp thu, lý do:Do mục tiêu thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC khác với tổ chức và cá nhân khác. VAMC là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, việc thành lập VAMC nhằm mục tiêu xử lý nợ xấu, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng hợp lý, hỗ trợ hệ thống các TCTD phát triển bền vững và an toàn, hạn chế rủi ro… Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC không vì mục tiêu lợi nhuận.  |
| 22 | Điều 11 Nghị định 53 |  Về quản trị, điều hành của VAMC: đề nghị rà soát quy định Điều 11 để sửa đổi cho phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và Nghị định số 69/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 159/2020/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. | Bộ Tài chính | Tiếp thuNHNN đã rà soát và các quy định tại Điều 11 NĐ 53 không trái với các quy định hiện hành |
| 23 | Khoản 2 Điều 12 Nghị định 53/2013/NĐ-CP | Bổ sung tại dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 2 Điều 12 Nghị định 53/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn theo hướng:* VAMC ủy quyền theo nguyên tắc tổng thể cho TCTD trong toàn bộ quá trình xử lý khoản nợ.
* Cho phép TCTD bán nợ tự quyết định ủy quyền lại cho các đơn vị trực thuộc/người đại diện trong nội bộ (bao gồm việc ủy quyền lại cho Công ty quản lý nợ và khai thác tài sản trực thuộc NHTM) trên cơ sở phù hợp với nội dung VAMC ủy quyền cho TCTD bán nợ mà không cần xin ý kiến VAMC từng lần.
 | NCB (ngân hàng quốc dân) | Không tiếp thu, lý do:- Khoản 2 điều 12 của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18/5/2013 quy định: *“Công ty Quản lý tài sản được ủy quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện các hoạt động được quy định tại các Điểm b, c, d và đ Khoản 1 Điều này.”*- Việc VAMC ủy quyền cho TCTD theo quy định của Nghị định 53 và pháp luật hiện hành. Quy định tại Nghị định 53 không hạn chế quyền ủy quyền của VAMC khi ủy quyền do VAMC thực hiện với TCTD bán nợ. |
| 24 | **Khoản 7 Điều 16 Nghị định 53/2013/NĐ-CP.** | **Đề xuất bổ sung nội dung làm rõ Khoản 7 Điều 16 Nghị định 53/2013/NĐ-CP.**Căn cứ Khoản 2 Điều 12 và Khoản 7 Điều 16 Nghị định 53/2013/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Khoản 6 Điều 1 NĐ 34/2015/NĐ-CP) quy định:“*Điều 12. Hoạt động của Công ty Quản lý tài sản**2. Công ty Quản lý tài sản được ủy quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện các hoạt động được quy định tại các Điểm b, c, d và đ Khoản 1 Điều này*.”“*Điều 16. Các biện pháp xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của Công ty Quản lý tài sản**7. Khởi kiện hoặc ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Tòa án; ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản trong thi hành án.*” Các quy định nêu trên của Nghị định 53/2013/NĐ-CP không trái với nguyên tắc ủy quyền theo chế định Đại diện tại Chương XI Bộ luật Dân sự năm 2015 và chế định Khởi kiện và thụ lý vụ án tại Chương XII Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.Trên thực tế thông thường tại Hợp đồng ủy quyền giữa Công ty quản lý tài sản và tổ chức tín dụng sẽ có nội dung tổ chức tín dụng được ký đơn khởi kiện. Tuy nhiên thực tế có một số trường hợp: các cơ quan tiến hành tố tụng không chấp nhận hình thức tổ chức tín dụng đứng tên và ký khởi kiện, yêu cầu thi hành án và yêu cầu Công ty quản lý tài sản ký Đơn khởi kiện, đơn yêu cầu thi hành án. Do đó, để quy định có thể triển khai trên thực tiễn, mang lại hiệu quả ABBANK đề xuất bổ sung minh thị nội dung quy định hướng dẫn vấn đề này tại Dự thảo để tránh vướng mắc khi tổ chức tín dụng nhận ủy quyền khởi kiện của Công ty quản lý tài sản đối với các khoản nợ đã bán, cụ thể điều chỉnh Khoản 7 Điều 16 Nghị định 53/2013/NĐ-CP:“*Điều 16. Các biện pháp xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của Công ty Quản lý tài sản**7. Khởi kiện hoặc ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Tòa án; ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản trong thi hành án.* ***Khi đó, tổ chức tín dụng có quyền khởi kiện vụ án, yêu cầu thi hành án theo quy đinh pháp luật.***” | Ngân hàng TMCP An Bình  | Tiếp thu Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 16 như sau:*7. Khởi kiện hoặc ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm ra Tòa án; ủy quyền hoặc chuyển giao quyền cho tổ chức tín dụng bán nợ thực hiện quyền và trách nhiệm của Công ty Quản lý tài sản trong thi hành án.* ***Khi tổ chức tín dụng được ủy quyền hoặc được chuyển giao quyền, tổ chức tín dụng có quyền khởi kiện vụ án, yêu cầu thi hành án theo quy đinh pháp luật.***” |
| 25 | Điều 13,16,18,30 của Nghị định 53 | * Dự thảo đã bãi bỏ các nội dung liên quan đến “thu giữ TSBĐ nhưng tại Điều 16 và Điều 30 Nghị định 53 vẫn còn quy định nội dung này, vì vậy, đề nghị rà soát nội dung này tại Điều 13 và Điều 18 Nghị định 53.
* Tuy nhiên, VAMC được biết Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng có quy định về “thu giữ TSBĐ” (được lấy ý kiến theo Công văn số 1688/NHNN-PC ngày 07/03/2025 của Ngân hàng Nhà nước), như vậy, cần cân nhắc việc bỏ nội dung “thu giữ” tại Dự thảo Nghị định 53 vì nội dung này có thể sẽ được sửa đổi tại Luật Các tổ chức tín dụng.
 | VAMC | Tiếp thuGiữ quy định về quyền “thu giữ tài sản” tại Nghị định 53 và không bổ sung nguyên tắc tại Điều 5 Nghị định 53.Lý do: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD có quy định về quyền “thu giữ tài sản” và dự kiến sẽ ban hành trước Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 53. |
| 26 | Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 19 Nghị định) | Đề nghị NHNN rà soát bổ sung quy định của pháp luật dân sự để đảm bảo thống nhất, ổn định và tính toàn vẹn của pháp luật như sau:“3. Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng, quy định pháp luật về dân sự và quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.”. | Bộ Xây dựng  | Tiếp thu và sửa đổi, bổ sung như sau:*“Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật có liên quan”* |
| 27 | Khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định (khoản 3 Điều 19 Nghị định) | Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 1 Dự thảo quy định như sau: *“Thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại Điều 199 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định pháp luật có liên quan”.* Theo quy định này thì thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm chỉ thực hiện theo Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tuy nhiên, theo quy định tại Điều 47 Luật thi hành án dân sự 2008 và các văn bản sửa đổi, bổ sung thì cũng quy định về thứ tự thanh toán đối với số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm. | GPBanks và VPB | Tiếp thu |
| 28 | Khoản 1 Điều 19 Nghị định | Khoản 1 Điều 19 Nghị định 53 quy định: “*1. Sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu hồi nợ thông qua việc bán nợ, xử lý tài sản bảo đảm, khách hàng vay trả nợ, bên có nghĩa vụ trả nợ thanh toán được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ*.”, tuy nhiên, việc quy định dùng số tiền thu hồi nợ thông qua việc bán nợ để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ là không hợp lý vì (i) số tiền này sẽ được xử lý theo Khoản 2 Điều 19 Nghị định 53; (ii) khi bán nợ thì nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay vẫn còn đối với “chủ nợ mới”, chứ không thế dùng số tiền thu hồi nợ từ việc bán nợ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay, vì vậy, đề nghị sửa Khoản 1, Điều 19 như sau: “*1. Sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu hồi nợ thông qua việc xử lý tài sản bảo đảm, khách hàng vay trả nợ, bên có nghĩa vụ trả nợ thanh toán được sử dụng để thanh toán các nghĩa vụ trả nợ của khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ*.” | VAMC | Tiếp thu Bỏ cụm từ “việc bán nợ” |
| 29 | Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 26 Nghị định) | Đề nghị sửa đổi như sau: “8. Bổ sung khoản 4 Điều 26 như sau”Lý do: Tại dự thảo, Điều 26 không sửa đổi nội dung các khoản 1, 2, 3 mà chỉ bổ sung khoản 4. | Ngân hàng HTX | Tiếp thu theo hướngHủy bỏ không bổ sung khoản 4 Điều 26 vì việc quy định trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và đầu tư tại Điều 28b (khoản 18 Điều 1 của Nghị định số 34/2015/NĐ-CP) khi chưa có Nghị định 31/2021/ NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số Điều của Luật Đầu tư. - Nghị định 31/2021/NĐ-CP đã hướng dẫn vấn đề này nên bỏ quy định tại Điều 28b (không bổ sung khoản 4 Điều 26). |
| 30 | Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 26 Nghị định) | Đề xuất bổ sung thêm vào khoản 3 nội dung sau:“… và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan đăng ký đất đai và thuế địa phương đề hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản bảo đảm liên quan đến nợ xấu được xử lý bởi công ty quản lý tài sản” | MBB | Không tiếp thu, lý do:Điều 30 đã quy định trách nhiệm của Bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan và ủy ban nhân dân đã quy định về vấn đề này. |
|  |  Khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 26 về trách nhiệm của Bộ Tài chính) | *Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26*: Đề nghị NHNN bỏ nội dung này. Lý do: (i) không có vướng mắc trong quá trình thực hiện; (ii) trách nhiệm chính trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đảm bảo thuộc về Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (iii) Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuế liên quan đến chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đảm bảo đã được quy định trong Luật Quản lý thuế và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tại các Điều 18, Điều 19 Luật Quản lý thuế và quyền, trách nhiệm của người nộp thuế đã được quy định tại Điều 16, Điều 17 Luật Quản lý thuế. | Bộ Tài chính | Không tiếp thu, lý do:Thứ nhất: Khi Nghị định 53 được ban hành, trong quá trình thực hiện, VAMC gặp lúng túng, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước khi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản cho người mua. Do vậy, Nghị định 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 53/2013/NĐ-CP và bổ sung khoản 3 Điều 26.Thứ 2: như phản ánh của Bộ Tài chính, kể từ khi bổ sung khoản này, VAMC không có vướng mắc trong quá trình thực hiện. Nên việc giữ nguyên quy định hiện nay là phù hợp.Thứ 3: khoản 3 quy định Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan thuế các cấp hỗ trợ VAMC hoàn thiện thủ tục, hồ sơ **để thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước** khi chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm là phù hợp. Bộ Nông nghiệp và môi trường có trách nhiệm chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp, hỗ trợ việc thực hiện chuyển quyền sử dụng đất trong quá trình xử lý tài sản đảm bảo của VAMC. |
| 31 | *Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 26*: Đề nghị NHNN làm rõ “tài sản trên đất của dự án đầu tư” có phải là dự án đầu tư (hoặc một phần của dự án đầu tư) hay không. Theo đó:- Trường hợp xác định tài sản này là dự án đầu tư (hoặc một phần của dự án đầu tư) thì đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 49 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP về hướng dẫn Luật Đầu tư về điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm để cân nhắc và quy định phù hợp (nếu cần thiết phải quy định nội dung này). Đồng thời, để tránh cách hiểu Bộ Tài chính phải ban hành/báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị điều chỉnh nội dung Bộ Tài chính “chỉ đạo, hướng dẫn về trình tự, thủ tục” theo hướng: Bộ Tài chính hướng dẫn người mua/người trúng đấu giá/cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về trình tự, thủ tục khi được đề nghị.- Trường hợp xác định tài sản này không phải là dự án đầu tư (hoặc một phần của dự án đầu tư) thì đề nghị thực hiện theo pháp luật dân sự. | Bộ Tài chính | Tiếp thu theo hướng Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:“Hướng dẫn người mua/người trúng đấu giá tài sản bảo đảm bị xử lý của khoản nợ của Công ty quản lý tài sản là dự án đầu tư (hoặc một phần của dự án đầu tư), cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về trình tự, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm này khi được đề nghị.” |
| 32 | Khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 28a Nghị định ) | Đề nghị sửa tên “Bộ Xây dựng và Giao thông” thành “Bộ Xây dựng” theo đúng Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 18/2/2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ quốc hội khóa XV và chức năng của các Bộ theo đúng Nghị định của Chính phủ. | Bộ Tài chính  | Tiếp thu, theo hướng không sửa đổi, bổ sung tiêu đề của Điều 28a vì vẫn là “Bộ xây dựng” theo quy định tại Nghị quyết số 176/2025/QH15 |
| 33 | Đề nghị xem xét sửa đổi “*Điều 29*” thành “*Điều 28a*” để phù hợp với nội dung sửa đổi quy định tại khoản 9 Điều 1 Dự thảo sửa đổi Nghị định (“*9. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề của Điều 28a”).* | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn |
|  | Khoản 9 Điều 1 dự thảo Nghị định (Điều 28a Nghị định ) | Khoản 3 Điều 1 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 quy định: “*TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của TCTD, công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về các TCTD bán nhà ở, công trình xây dựng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng dự án bất động sản đang được dùng để bảo lãnh, thế chấp thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về các TCTD* **và pháp luật có liên quan về xử lý tài sản bảo đảm”.** *C*ông ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về các TCTD bán nhà ở, công trình xây dựng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng dự án bất động sản đang được dùng để bảo lãnh, thế chấp thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về các TCTD và pháp luật có liên quan về xử lý tài sản bảo đảm, không thực hiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản. | Bộ Xây dựng  | Không tiếp thu, lý do:Điều 1 Luật kinh doanh bất động sản quy định phạm vi điều chỉnh của Luật thì chỉ có các đối tượng ở khoản 2 không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. - Khoản 3 quy định “… công ty quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về các TCTD bán nhà ở, công trình xây dựng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng dự án bất động sản đang được dùng để bảo lãnh, thế chấp thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật về các TCTD và **pháp luật có liên quan về xử lý tài sản bảo đảm**”. Luật Kinh doanh bất động sản chính là một trong những pháp luật có liên quan về xử lý tài sản bảo đảm.- Ngoài ra, Luật Các TCTD quy định: *“Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của tổ chức tín dụng, công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng được quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản là tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định về chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của* ***Luật Kinh doanh bất động sản*** *và quy định khác của pháp luật có liên quan nhưng không phải áp dụng quy định về điều kiện chủ thể kinh doanh bất động sản đối với bên chuyển nhượng dự án bất động sản của Luật Kinh doanh bất động sản*.” (khoản 3 Điều 200).Như vậy, trách nhiệm của Bộ Xây dựng quy định tại Điều 28a là phù hợp.Hơn nữa, việc ban hành Nghị định 34/2015/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 5/2013/NĐ-CP trong đó có bổ sung Điều 28a nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho VAMC trong quá trình thực hiện và quy định này đã được thực thi từ ngày 05/4/2015 đến nay và không trái với quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 |
| 34 | Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định | Đề nghị NHNN rà soát nội dung đề xuất để xác định có thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định hay không, báo cáo rõ về cơ sở pháp lý, căn cứ của việc đề xuất quy định chuyển tiếp liên quan đến Nghị quyết số 42/2017/QH14. Đồng thời, tổng hợp ý kiến của Bộ Tư pháp. Trường hợp nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, đề nghị không quy định tại dự thảo Nghị định. | Bộ Tài chính  | Tiếp thu Hủy bỏ khoản này |
| 35 | Khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định | Đề nghị NHNN rà soát sự cần thiết nội dung quy định tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Nghị định về quy định tại Nghị định cho phù hợp **“Điều 34a. Quy định chuyển tiếp**Đối với trường hợp Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đã, đang thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là dự án bất động sản theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là Nghị quyết số 42/2017/QH14) hoặc đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 trước ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực thi hành mà chưa xử lý xong thì được tiếp tục áp dụng quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 42/2017/QH14 từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 cho đến khi xử lý xong.”  | Bộ Xây dựng | Tiếp thuHủy bỏ khoản này do Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD đã Luật hóa về “thu giữ tài sản” theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 42/2017/QH14.  |
| 36 | Điểm c khoản 4 Điều 31 Nghị định 53 | Điểm c khoản 4 Điều 31 trách nhiệm của tổ chức tín dụng bán nợ xấu: “*Hạch toán vào chi phí hoạt động các chi phí liên quan đến quản lý, thu hồi, xử lý nợ và tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu được Công ty Quản lý tài sản mua bằng trái phiếu đặc biệt và các chi phí liên quan đến thực hiện các hoạt động theo ủy quyền của Công ty Quản lý tài sản*;”Trên thực tế hoạt động của TCTD, TCTD bán nợ và khách hàng có thể thỏa thuận về việc khách hàng chi trả các khoản chi phí liên quan đến xử lý, thu hồi nợ => Gây khó khăn trong việc xác định, hạch toán các khoản chi phí hoạt động của TCTD, các khoản thu từ KH liên quan đến hoạt động mua bán nợ. Đề nghị: Quy định cụ thể hoặc có văn bản hướng dẫn về các chi phí cụ thể liên quan đến quản lý, thu hồi, xử lý nợ và TSBĐ hạch toán vào chi phí hoạt động của TCTD. | NCB | Không tiếp thu, lý do:Không quy định chi phí cụ thể liên quan đến quản lý, thu hồi, xử lý nợ và TSBĐ hạch toán vào chi phí hoạt động của TCTD tại Nghị định, lý do:- Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC.- Về trách nhiệm hướng dẫn cơ chế tài chính, hướng dẫn hạch toán kế toán của VAMC được quy định tại Điều 26 Nghị định. |
| 37 | Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định | Đề nghị sửa đổi như sau: “Thay thế cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” tại các khoản 2, 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 12; các khoản 2, 3, 6 Điều 14; khoản 4 Điều 14a; khoản 4 Điều 17; các khoản 5, 7 Điều 25; khoản 3 và tiêu đề Điều 31; các khoản 1, 6 Điều 32; khoản 5 Điều 33.” | Ngân hàng HTX | Tiếp thu theo hướng sau:- Thay cụm từ “tổ chức tín dụng” bằng cụm từ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài” tại khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 17; các khoản 5, 7 Điều 25; khoản 3 và tiêu đề Điều 31; các khoản 1, 6 Điều 32; khoản 5 Điều 33 của Nghị định 53/2013/NĐ-CP.- Điều 7, Điều 8, Điều 14, Điều 14a được sửa đổi, bổ sung cụ thể tại khoản 5,6,8,9 Điều 1 của dự thảo Nghị định. |
| 38 | Điều 2 dự thảo  | - Đề nghị xem xét việc bỏ cụm từ “*thu giữ*” tại nội dung đề xuất sửa đổi của Bảng so sánh, thuyết minh (STT 9, 19đ, 19h) về sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 18; khoản 5 Điều 16; khoản 1, 1a và 1 b Điều 30 của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP để thống nhất với Dự thảo sửa đổi Nghị định (Bảng so sánh, thuyết minh đề xuất bỏ cụm từ “thu giữ”, Dự thảo sửa đổi Nghị định không bỏ).- Đề nghị xem xét bổ sung nội dung “và Điều 28b” vào quy định “*Hủy bỏ khoản 1 Điều 14a, khoản 2 Điều 20* ***và Điều 28b****”* để thống nhất với đề xuất sửa đổi tại STT 12 của Bảng so sánh, thuyết minh. | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Tiếp thu một phần:Về thu giữ tài sản: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung đang Luật hóa vấn đề này và dự kiến ban hành trước Nghị định nên không bỏ cụm từ “thu giữ” tài sản tại Nghị định 53; |
| 39 | Khoản 6 Điều 2 dự thảo Nghị định | Đề nghị bổ sung như sau: *“6. Hủy bỏ khoản 1 Điều 14a, khoản 2 Điều 20* ***và Điều 28b.****”* | Ngân hàng HTX | Tiếp thu |
| 40 | Điều 2 dự thảo Nghị định | Tại khoản 1, 3 Điều 2 sử dụng cụm từ “thay thế”, tuy nhiên khoản 2, 4 và 5 Điều 2 sử dụng từ “thay”. Do vậy, NHHTX đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét, thống nhất sử dụng từ ngữ tại Điều này. | Ngân hàng HTX | Tiếp thu, thống nhất sử dụng từ “thay” |
|  | **Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định**  |  |  |
| 1 |  | Bảng so sánh, thuyết minh: Đề nghị NHNN bổ sung làm rõ lý do bỏ khoản 4 Điều 7 tại dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53. | Bộ Tài chính  | Tiếp thu  |
| 2 |  | Tại số thứ tự thứ 9 Bản so sánh, thuyết minh có nêu nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18, tuy nhiên dự thảo Nghị định lại không quy định sửa đổi, bổ sung nội dung này. Do vậy, NHHTX đề nghị đơn vị soạn thảo xem xét lại nội dung này. | Ngân hàng HTX | Tiếp thu: bỏ nội dung này tại bản so sánh thuyết minh. |
| 3 |  | - Bổ sung nội dung sửa đổi “Điều 28a.Trách nhiệm của Bộ Xây dựng và Giao thông” để phù hợp với khoản 9 Điều 1 Dự thảo sửa đổi Nghị định.- Bổ sung nội dung sửa đổi điểm a,m,n khoản 1 Điều 13 “Thay cụm từ “tổ chức tín dụng bán nợ” bằng cụm từ “tổ chức bán nợ (tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)” để phù hợp với khoản 4 Điều 2 Dự thảo sửa đổi Nghị định. | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn | Tiếp thu |
|  | **Báo cáo tổng kết**  |  |  |
| 1 |  | Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 53 có nêu về hoạt động của VAMC, tuy nhiên, số liệu như hoạt động mua nợ, xử lý, thu hồi nợ…chỉ có 6 tháng đầu năm 2024, do đó, đề nghị NHNN rà soát toàn diện, bổ sung số liệu kể từ khi thực hiện Nghị định 53, nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động, tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhằm tạo cơ sở giúp VAMC tăng cường vai trò thực hiện xử lý nợ xấu; quy định chức năng, nhiệm vụ của VAMC phù hợp với bối cảnh hiện nay; đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, pháp luật ngân hàng và pháp luật khác có liên quan | Bộ Tài chính  | Tiếp thuĐã bổ sung số liệu từ khi thành lập đến tháng 4/2025 |
| 2 | Điểm 3.3 khoản 3 Mục I về hoạt động của VAMC | Các số liệu về hoạt động của VAMC cần cập nhật đến hết tháng 4/2025 như sau:*“Về hoạt động mua nợ: Trong 4 tháng đầu năm 2025, VAMC đã mua nợ bằng TPĐB 158 khoản nợ của 134 khách hàng, với dư nợ gốc 3.270 tỷ đồng, giá mua 3.208 tỷ đồng; VAMC mua nợ theo GTTT 04 khoản nợ của 03 khách hàng với dư nợ gốc 76,16 tỷ đồng, giá mua 90,04 tỷ đồng. Luỹ kế từ khi thành lập (năm 2013) đến 30/04/2025, VAMC đã mua nợ xấu đạt 461.083 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua nợ đạt 424.761 tỷ đồng (trong đó: mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 446.866 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng với giá mua 410.366 tỷ đồng; mua nợ xấu theo GTTT đạt 14.217 tỷ đồng dư nợ gốc với giá mua nợ 14.395 tỷ đồng).**Về xử lý, thu hồi nợ: (i) Đối với nợ mua bằng TPĐB: Trong 4 tháng đầu năm 2025, VAMC đã phối hợp với các TCTD xử lý 5.892 tỷ đồng dư nợ gốc từ khoản nợ mua bằng TPĐB. Luỹ kế từ khi thành lập đến 30/4/2025, VAMC đã xử lý nợ mua bằng TPĐB ước đạt 371.023 tỷ đồng dư nợ gốc; (ii) Đối với nợ mua theo giá trị thị trường: Trong 4 tháng đầu năm 2025, VAMC đã xử lý 85 tỷ đồng dư nợ gốc từ khoản nợ đã mua theo GTTT. Luỹ kế đến 30/4/2025, VAMC đã xử lý 11.322 tỷ đồng dư nợ gốc từ khoản nợ mua theo GTTT, tỷ lệ dư nợ gốc xử lý trên tổng dư nợ gốc đã mua đạt 80%.**Kết quả tài chính: Theo Nghị định 53, VAMC hoạt động theo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận. Hàng năm, VAMC đều hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được NHNN phê duyệt (03 năm 2022, 2023 và 2024, lợi nhuận lần lượt đạt 158.78 tỷ đồng, tỷ đồng và 175.66 tỷ đồng và 141.64 tỷ đồng).”* | VAMC | Tiếp thu, cập nhật số liệu vào báo cáo tổng kết |
| 3 | Khoản 3 Mục II về nội dung thu giữ TSBĐ: | Bổ sung nội dung chỉ đạo của Thủ tướng tại văn bản số 6774/VPCP-KTTH ngày 21/9/2024 của Văn phòng Chính phủ giao NHNN báo cáo khó khăn, vướng mắc của các TCTD trong việc xử lý nợ xấu và xử lý tài sản đảm bảo sau khi Nghị quyết 42 hết hiệu lực (để phù hợp với nội dung tại dự thảo Tờ trình Chính phủ). | VAMC | Tiếp thu  |
|  | **Đối với Báo cáo rà soát khuôn khổ pháp lý** |  |  |
|  |  | Khoản 4 Mục I: *“…đối với các TTHC cần thiết mà không thuộc quyền của đại diện chủ sở hữu VAMC đang quy định tại thông tư thì chuyển sang quy định tại Nghị định để tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL”:* đề nghị sửa lại nội dung này do Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 (có hiệu lực từ 01/4/2025) đã bỏ quy định hành vi bị nghiêm cấm *“quy định thủ tục hành chính trong Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ”* (Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015). | VAMC | Tiếp thu  |
|  | **Về Hồ sơ xây dựng Nghị định**  |  |  |
|  |  | Để phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, tại dự thảo Tờ trình, đề nghị Quý ngân hàng bổ sung phụ lục rà soát điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên kèm theo Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 53/2013/NĐ-CP | Bộ Ngoại giao | Tiếp thu |
|  | **Về dự thảo Tờ trình**  |  |  |
| 1 | Về cơ sở pháp lý | Theo báo cáo của NHNN tại dự thảo Tờ trình, căn cứ để xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 53 được áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, theo đó Chính phủ ban hành Nghị định để quy định các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2024 (điều 197[[1]](#footnote-1)). Chương XII Luật Các TCTD năm 2024 có các quy định liên quan đến xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm, tuy nhiên không có quy định về việc VAMC được thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội (Nghị quyết 42). Do vậy, NHNN đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định 53 để phù hợp với các quy định hiện hành tại Luật Các TCTD năm 2024.Bộ Tài chính thấy rằng Nghị quyết 42 là thí điểm thực hiện và đã hết hiệu lực thi hành. Luật Các TCTD đã được sửa đổi, bổ sung, trong đó đã luật hóa một số quy định của Nghị quyết 42. Hiện nay, Quốc hội đang sửa đổi Luật Các TCTD, đề nghị NHNN bám sát tiến độ trình và các nội dung tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD đang trình cấp có thẩm quyền để kịp thời rà soát quy định tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp. | Bộ Tài chính | Tiếp thu |
| 2 | Về các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung | Trong thời gian qua, cách thức hoạt động, phương thức xử lý nợ của VAMC đã có những thay đổi khi chuyển dần sang phương thức xử lý nợ xấu theo nguyên tắc thị trường và dần hạn chế mua nợ xấu bằng trái phiếu đặc biệt. Theo báo cáo của NHNN, vốn điều lệ hiện nay của VAMC đã đạt 5.000 tỷ đồng, đề nghị NHNN rà soát Nghị định số 53/2013/NĐ-CP để có bổ sung, sửa đổi phù hợp. Đồng thời, đề nghị NHNN rà soát, đánh giá việc thực hiện giải pháp bổ sung vốn điều lệ cho VAMC để nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động của VAMC theo Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Bộ Tài chính  | Tiếp thu |
| 3 | Về thể thức của Tờ trình: | Đề nghị cân nhắc chỉnh sửa thể thức của Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. | Bộ Tài chính  | Tiếp thu  |
|  | **Vấn đề khác**  |  |  |
|  |  | Hiện nay, theo quy định tại Điều 12 và Điều 24 Thông tư 19 đang có các quy định về Phương án phát hành trái phiếu đặc biệt và Phương án mua nợ theo giá trị thị trường nên khi Nghị định 53 bãi bỏ các nội dung trên thì VAMC hàng năm vẫn sẽ phải trình (1) kế hoạch kinh doanh (bằng trái phiếu đặc biệt, theo giá trị thị trường); (2) Phương án phát hành trái phiếu và (3) Phương án mua nợ theo giá trị thị trường, vì vậy, đề nghị xem xét bỏ các nội dung liên quan đến “phương án phát hành trái phiếu đặc biệt” và “phương án mua nợ theo giá trị thị trường” tại Thông tư 19 để đảm bảo thống nhất với Nghị định 53 | VAMC | Tiếp thuNHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu xây dựng sửa đổi thông tư 19 để đảm bảo phù hợp với Nghị định 53 sau khi được sửa đổi, bổ sung và các quy định quy phạm pháp luật khác có liên quan |

1. Điều 197 Luật Các TCTD về Mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ. [↑](#footnote-ref-1)